TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA TỈNH PHÚ YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/DSST
Ngày: 13/01/2025
"*V/v Tranh chấp hợp đồng hụi*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Tấn Hồng.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Khắc Liêm
2. Ông Lương Tấn Nghị

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa*:** Bà Tạ Ngọc Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 13/01/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 96/2024/TLST-DS ngày 10/10/2024, về việc "*Tranh chấp Hợp đồng hụi*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2024/QĐHPT-DS ngày 27 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn**: Lương Thị H – Sinh năm: 1957;
Địa chỉ: thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.
Có mặt.
* **Bị đơn**: Nguyễn Thị Đ – Sinh năm: 1979, Đặng Văn T – sinh năm: 1973;
Địa chỉ: thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.
Vắng mặt, không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên Tòa nguyên đơn trình bày:

Ông T, bà Đ có tham gia chơi hụi với bà H, khi chơi thì bà Đ tham gia chơi và hốt hụi để chi tiêu sinh hoạt trong gia đình. Ông T, bà Đ chơi hụi với bà H rất nhiều lần và đóng hụi một thời gian. Sau khi chốt hụi thì bà Đ, ông T còn nợ bà H tổng số tiền 102.000.000 đồng. Bà H nhiều lần yêu cầu nhưng ông T, bà Đ cố tình không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó, nay bà H yêu cầu ông T, bà Đ trả số tiền hốt hụi còn nợ nói

trên, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của các đương sự là đảm bảo đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, việc nguyên đơn yêu cầu là có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Lương Thị H, buộc bà Nguyễn Thị Đ, ông Đặng Văn T phải trả cho cho bà Lương Thị H số tiền 102.000.000 đồng. Về án phí buộc bà Nguyễn Thị Đ, ông Đặng Văn T phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Giữa bà H với ông T, bà Đ có tham gia chơi hụi, bà H là chủ hụi còn ông T, bà Đ là con hụi. Sau khi kết thúc, hai bên chốt nợ nhưng ông T, bà Đ không trả số tiền còn nợ nên bà H khởi kiện yêu cầu ông T, bà Đ trả nợ. Do đó, quan hệ tranh chấp được xác định là "Tranh chấp hợp đồng hụi" theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ, ông Đặng Văn T đã được triệu tập hợp lệ, đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất nhưng cố tình vắng mặt không lý do. Do đó, HĐXX căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

[3] Xét yêu cầu của bà H, HĐXX thấy rằng:

Từ năm 2020 đến năm 2022, bà H với bà Nguyễn Thị Đ (tên thường gọi là Nguyễn Thị H1) xác lập hợp đồng hụi, với hình thức hụi có lãi. Theo đó, bà H là chủ hụi, bà Đ là con hụi. Bà Đ tham gia nhiều dây hụi và hốt hụi đầu, sau đó đóng hụi chết cho bà H. Đến khi chốt nợ thì bà Đ còn nợ bà H tổng số tiền 102.000.000 đồng.

Khi tham gia chơi hụi, bà Đ trực tiếp chơi với bà H và ký xác nhận số tiền vào sổ hụi của bà H, việc chơi hụi là để phục vụ đời sống kinh tế gia đình nên ông T, bà Đ phải có trách nhiệm liên đới theo quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 dù ông T không trực tiếp chơi. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa nhiều lần triệu tập để ông T, bà Đ thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật nhưng ông T, bà Đ thể hiện sự bỏ mặc, không hợp tác.

Như vậy, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thì việc bà H yêu cầu ông T, bà Đ phải trả số tiền còn nợ 102.000.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn ông T, bà Đ phải chịu theo quy định pháp luật. Theo đó, ông T, bà Đ phải chịu: 102.000.000đ × 5% = 5.100.000 đồng (*Năm triệu một trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 93, 94, 95 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Điều 471 Bộ luật dân sự 2015 ; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14; Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về Họ, H, B, P.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Lương Thị H.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Đ, ông Đặng Văn T phải trả cho nguyên đơn bà Lương Thị H 102.000.000 đồng (*Một trăm lẻ hai triệu đồng*).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thi hành xong khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Đ, ông Đặng Văn T phải chịu 5.100.000 đồng (*Năm triệu một trăm nghìn đồng*). Hoàn trả cho nguyên đơn bà Lương Thị H 2.550.000 đồng (*Hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại phiếu thu số 0001006 ngày 08/8/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- Chi cục THADS huyện Tây Hoà;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Tấn Hồng